**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ** **nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích).. | **Nhận biết:** - Nhận biết được những dấu hiệu đặc trưng của thể loại truyện cổ tích; chi tiết tiêu biểu, nhân vật. (1)- Nhận biết được ngôi kể .(2)**Thông hiểu:**- Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu. (3)- Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động. ( 4)- Xác định được từ láy (5)- Cấu tạo của cụm từ (6)- Xác định được tục ngữ thông dụng. (7)**Vận dụng**: - Lựa chọn người kể chuyện (8)- Rút ra được bài học cho bản thân. (9) | 3 TN | 5 TN | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:**  **Vận dụng:** **Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **3 TN** | **5 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |